TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Thạnh.
2. Ông Đào Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST- HNGĐ ngaøy 28 thaùng 3 naêm 2019 về việc tranh chấp ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/ QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Minh N, sinh năm 1989 (có mặt).
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tầm N1, sinh naêm 1987 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).

Đồng truù taïi: Thôn N, xã B, huyện T, Bình Ñònh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Thái Thị Minh N trình bày: Chị và anh Nguyễn Tầm N1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, quyết định tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình đồng ý, tiến hành tổ chức đám cưới vào ngày 08/3/2007 âm lịch. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, Bình Định vào ngày 04/5/2007.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Lý do chồng không lo làm ăn, cờ bạc, rượu chè về gây sự kình cãi xúc phạm nhau, còn ngoại tình. Chị đã khuyên nhủ, bỏ qua nhiều lần, chịu đựng chung sống đến tháng 5/2018 thì không thể chấp nhận được nữa nên đã cắt đứt quan hệ với anh N1, phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa. Chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tầm N1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái T1, sinh ngày 06/02/2008 và con Nguyễn Thái T2, sinh ngày 09/12/2009. Khi nay do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung đến trưởng thành, yêu cầu anh N1 cấp dưỡng hai con chung hàng tháng theo quy định pháp luật, bắt đầu thực hiện từ khi giải quyết xong vụ án.

Về tài sản chung, nợ nần chung: Vợ chồng không có tài sản chung nợ, chung gì, không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tầm N1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị N trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau. Lý do ở địa phương sinh sống làm không có tiền nên từ tháng 7/2018 anh đi làm ở tỉnh Gia Lai để kiếm tiền về chăm lo cho vợ con nhưng vợ hiểu lầm nghi anh đi ngoại tình với người phụ nữ khác. Cùng thời điểm trên thì cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vẫn còn yêu thương vợ con nên chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái T1, sinh ngày 06/02/2008 và con Nguyễn Thái T2, sinh ngày 09/12/2009. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến trưởng thành không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý yêu cầu chị N.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung gì không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 cháu Nguyễn Thái T1 trình bày: khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì từ tết âm lịch năm 2019 đến nay ba đi đâu không rõ, chỉ gọi điện về hỏi thăm 02 lần, ba không ở nhà chăm sóc cho anh em cháu nên không đồng ý yêu cầu được nuôi con của ba Nguyễn Tầm N1.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 cháu Nguyễn Thái T2 trình bày: khi ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì từ tết âm lịch năm 2019 đến nay ba đi đâu không rõ, chỉ gọi điện về hỏi thăm 02 lần, ba không ở nhà chăm sóc cho anh em cháu nên không đồng ý yêu cầu được nuôi con của ba Nguyễn Tầm N1.

Tại biên bản xác minh ngày 12/7/2019, Trưởng thôn N, xã B cung cấp: Anh Nguyễn Tầm N1 và chị Thái Thị Minh N sau khi kết hôn thì về sống tại xóm A, thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Đến năm 2017 anh N1 đi làm ăn xa không thường về thăm nhà. Quá trình chung sống thì địa phương không có nhận báo cáo gì về việc cãi vã, đánh đập của hộ gia đình anh N1, chị N. Từ khi anh N1 đi làm ăn xa thì chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung (T1 và T2).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định

của pháp luật tố tụng dân sự (có vi phạm về thời hạn xử lý đơn); việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị Minh N, cho chị N ly hôn anh N1, bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh N1; về con chung: giao 02 con Nguyễn Thái T1, sinh ngày 06/02/2008 và con Nguyễn Thái T2, sinh ngày 09/12/2009 cho chị Thái Thị Minh N tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Nguyễn Tầm N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 745.000đ cho mỗi con, bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2019 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi; bác yêu cầu của anh N1 về việc nhận nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: các bên tự thỏa thuận phân chia, không có yêu cầu gì nên miễn xét; về án phí: giải quyết theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Tầm N1 vắng mặt có đơn xin vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Thái Thị Minh N và anh Nguyễn Tầm N1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 04/02/2007 đúng theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau, chị N đã khuyên nhủ, bỏ qua nhiều lần để tiếp tục chung sống nhưng anh N1 vẫn không cải sửa. Mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết nên ngày càng trầm trọng, hạnh phúc bị tan vỡ. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ tháng 7/2018 cho đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N yêu cầu ly hôn với anh N1 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vợ chồng xa cách đã lâu (từ tháng 7/2018 cho đến nay) nhưng anh N1 vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình; chị N vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn nên yêu cầu của anh N1 không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung***:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái T1 (nam), sinh ngày 06/02/2008 và con Nguyễn Thái T2 (nam), sinh ngày 09/12/2009. Các con chung hiện do chị N nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi

dưỡng con chung đến trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng 02 con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận, giao 02 con chung (Nguyễn Thái T1 và Nguyễn Thái T2) cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng theo quy định pháp luật, bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị N là phù hợp với quy định tại các Điều 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận; do đó, cần buộc anh Nguyễn Tầm N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng với mức là 745.000đ/tháng/con, bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2019 cho đến khi các con chung (T1 và T2) đủ 18 tuổi.

Anh N1 cũng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nhưng trái nguyện vọng của hai con chung và trái với quy định pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung**: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì:

+ **Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Thái Thị Minh N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0009380 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị N đã nộp đủ án phí.

+ Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tầm N1 phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Thái Thị Minh N, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Minh N được ly hôn anh Nguyễn Tầm N1.

Bác yêu cầu không đồng ý ly hôn của anh N1 vì chị N không đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật.

- **Về con chung:** Giao hai con chung tên Nguyễn Thái T1 (nam), sinh ngày 06/02/2008 và con Nguyễn Thái T2 (nam), sinh ngày 09/12/2009 cho chị Thái Thị Minh N tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Nguyễn Tầm N1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức là 745.000đ (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*)/tháng cho mỗi con, bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2019 cho đến khi hai con chung (T1 và T2) đủ 18 tuổi.

Bác yêu cầu của anh N1 về việc nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con vì trái với nguyện vọng của hai con chung và trái với quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Tầm N1 không trực tiếp nuôi con nhưng anh vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: miễn xét.

2. Về án phí sơ thẩm:

+ **Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Thái Thị Minh N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0009380 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị N đã nộp đủ án phí.

+ Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tầm N1 phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Thái Thị Minh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Tầm N1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang Nam